



MÁY ĐO CƯỜNG ĐỘ ÁNH SÁNG 850006

SPER SCIENTIFIC

1. Đo cường độ ánh sáng theo nhiệt độ màu.
2. Tầm đo cường độ ánh sáng: 0 – 400 kLux.
3. Chia thành 5 tầm đo khác nhau.
4. Đơn vị đo: Lux/FC/CD.
5. Bộ nhớ lưu 99 số đo.
6. Truy xuất số đo đã lưu bất kỳ.
7. Hiệu chuẩn zero dễ dàng.





- ★ 850006 là máy đo cường độ ánh sáng tất cả các loại đèn LED theo nhiệt độ màu. Ngoài ra, còn đo độ sáng các loại đèn truyền thống như đèn huỳnh quang, compact, đèn dây tóc. Với tầm đo rộng từ 0 – 400,000 lux, 850006 có thể đo cường độ ánh sáng Mặt Trời.
- ★ [850006](#) thuộc dòng sản phẩm [Máy đo ánh sáng](#).

ĐẶC ĐIỂM

1. Đo chính xác nhiệt độ màu của bất kỳ nguồn sáng LED nào.
2. Không giống như các đồng hồ đo ánh sáng LED tiêu chuẩn chỉ được hiệu chỉnh với một bóng đèn nhiệt độ màu cụ thể, 850006 bù cho nhiều loại nhiệt độ màu có sẵn trong ánh sáng LED hiện đại.
3. Chọn các chế độ cho 2700K, 3000K, 3500K, 4000K, 4500K, 5000K hoặc 6500K và hiệu chuẩn bên trong máy đo được điều chỉnh cho nhiệt độ màu đó. Dẫn đến kết quả chính xác như nhau ở mọi nhiệt độ màu.
4. Ngoài ra còn có một chế độ cho ánh sáng sợi đốt tiêu chuẩn.
5. Kết quả hiển thị ở đơn vị đo Lux hoặc FC.
6. Màn hình LCD rộng.
7. Chỉ báo pin yếu.
8. Để phân tích kỹ hơn nữa, đồng hồ đọc cường độ sáng điều chỉnh khoảng cách từ nguồn sáng.
9. Cảm biến silicon được điều chỉnh cosine đáp ứng tiêu chuẩn quang phổ C.I.E.
10. Tự động chuyển tầm đo.
11. Hiệu chuẩn zero.
12. Hiển thị số đo lớn nhất (max), nhỏ nhất (min) và trung bình các lần đo (avg).
13. Giữ số đo không đổi trên màn hình với chức năng HOLD.
14. Ghi và lưu trữ 99 giá trị đo bằng nút bấm MEM.



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

1. LUX

- ❖ Tầm đo / Bước nhảy số đo:
 - 1) 0 – 40 lux / 0.01.
 - 2) 40 – 400 lux / 0.1.
 - 3) 400 – 4,000 lux / 1.
 - 4) 4,000 – 40,000 lux / 10.
 - 5) 40,000 – 400,000 lux / 100.
- ❖ Độ chính xác: **±3% số đo** (0 – 2,000 lux);
±6% số đo (2,000 – 5,000 lux); Các tầm khác chỉ có tính tham khảo.

2. FC (Foot Candle)

- ❖ Tầm đo / Bước nhảy số đo của 850006:
 - 1) 0 – 40 FC / 0.01.
 - 2) 40 – 400 FC / 0.1.
 - 3) 400 – 4,000 FC / 1.
 - 4) 4,000 – 40,000 FC / 10.
 - ❖ Độ chính xác: ±3% số đo (0 – 2,000 FC);
±6% số đo (2,000 – 5,000 FC); Các tầm khác chỉ có tính tham khảo.
- 3.** Kích thước: 130 x 55 x 38 mm (5" x 2 1/4" x 1 1/2").
- 4.** Trọng lượng: 250g (9 oz).

BỘ MÁY BAO GỒM:

1. 1 thân máy chính **850006** nhập khẩu chính hãng Sper Scientific USA.
2. 1 cụm cảm biến kết nối sẵn vào thân máy.
3. 1 nắp bảo vệ cảm biến.
4. 1 pin 9V.
5. 1 vali chứa máy và phụ kiện.
6. 1 sách hướng dẫn sử dụng.
7. 1 phiếu bảo hành 12 tháng chính hãng của [Le Quoc Equipment](http://LeQuocEquipment.com).

GHÉ THĂM WEBSITE:





Le Quoc Equipment



USA
SPER
SCIENTIFIC
Environmental Measurement Instruments

